

I. Trắc nghiệm (4 điểm): Chọn 1 đáp án đúng nhất.

Câu 1. Nước ta có nhiều sông suối, phần lớn là

- A. Sông ngắn, lớn, dốc. B. Sông nhỏ, ngắn, dốc.
C. Sông lớn, dài, dày đặc. D. Sông dài, nhiều phù sa.

Câu 2. Hệ thống sông có lưu vực lớn nhất ở miền Bắc là

- A. Sông Hồng. B. Sông Thái Bình. C. Sông Cả. D. Sông Mã

Câu 3. Ở nước ta, đồi núi chiếm

- A. 2/3 diện tích đất liền. B. 1/4 diện tích đất liền.
C. 1/2 diện tích đất liền. D. 3/4 diện tích đất liền.

Câu 4. Hằng năm, nước ta có lượng mưa trung bình là

- A. 1500 – 2000mm/năm B. 1200 – 1800mm/năm
C. 1400 – 2200mm/năm D. 1300 – 2000mm/năm

Câu 5. Ở Việt Nam, vùng khí hậu nào dưới đây có mùa mưa lệch về thu đông?

- A. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ. B. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.
C. Vùng khí hậu Tây Nguyên. D. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.

Câu 6. Các nước thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách gì về chính trị ở một số nước Đông Nam Á?

- A. Chính sách “chia để trị” B. Chính sách độc quyền
C. Chính sách “ngu dân” D. Chính sách “đồng hóa”

Câu 7. Nơi dậy nghiệp của họ Nguyễn ở Đàng Trong là

- A. Gia Định. B. Thuận Hóa.
C. Phú Xuân. D. Quảng Nam.

Câu 8. Năm 1785, Ét-mơn các-rai chế tạo ra

- A. máy kéo sợi Gien-ni. B. động cơ hơi nước.
C. máy dệt D. máy tủa hạt bông.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Danh Phương (1740 - 1751) diễn ra chủ yếu tại địa phương nào của Đàng Ngoài?

- A. Sơn Tây, Tuyên Quang. B. Thăng Long, Kinh Bắc
C. Ninh Bình, Nam Định. D. Thanh Hóa, Nghệ An.

Câu 10. Vị trí địa lí làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận xích đạo gió mùa. B. cận nhiệt đới trên núi.
C. nhiệt đới ẩm gió mùa. D. nhiệt đới khô trên núi.

Câu 11. Khí hậu Biển Đông mang tính chất

- A. nhiệt đới địa trung hải B. nhiệt đới hải dương
C. nhiệt đới ẩm D. nhiệt đới gió mùa

Câu 12. Câu đố sau đây đề cập đến địa danh nào?

“Sông nào chia cắt sơn hà

Dưới thời Trịnh - Nguyễn, thật là xót xa?”

- A. sông Bến Hải (Quảng Trị). B. sông Gianh (Quảng Bình).
C. sông Mã (Thanh Hóa). D. sông Lệ Thủy (Quảng Trị).

Câu 13. Đến đầu thế kỉ XIX, nhờ tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp, nước Anh đã vươn lên trở thành

- A. “công xưởng của thế giới”.
- B. “cường quốc nông nghiệp hàng đầu thế giới”.
- C. “cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới”.
- D. “nông trường của thế giới”.

Câu 14. Ở Việt Nam, gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất tại khu vực nào?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tây Nam Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng tình hình Đảng Ngoài của Đại Việt ở giữa thế kỉ XVIII?

- A. Kinh tế sa sút nghiêm trọng.
- B. Đời sống nhân dân cơ cực.
- C. Xã hội ổn định, nhân dân ấm no.
- D. Vua, quan ăn chơi, hưởng lạc.

Câu 16. Đến cuối thế kỉ XIX, In-đô-nê-xi-a đã trở thành thuộc địa của

- A. thực dân Hà Lan.
- B. thực dân Pháp.
- C. thực dân Anh.
- D. thực dân Tây Ban Nha.

I. Tự luận (6 điểm)

Câu 1(2 điểm). Em hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII – XVIII. Là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, em cần phải làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam?

Câu 2(1 điểm). Em hãy cho biết đánh giá của em về ảnh hưởng của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc?

Câu 3 (1,5 điểm). Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ và lượng mưa tại Huế

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	20,0	20,9	23,1	26,0	28,3	29,3	29,4	28,9	27,1	25,1	23,1	20,8
Lượng mưa (mm)	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4

- a. Nhận xét đặc điểm khí hậu tại Huế.
- b. Nêu những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở nước ta.

Câu 3 (1,5 điểm). Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.

Hết

(Học sinh không sử dụng tài liệu)

ĐÁP ÁN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8

I. Trắc nghiệm.

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
101	B	A	D	A	A	A	B	C	A	C	B	B	A	D	C	A
102	A	C	D	D	D	C	A	D	D	C	D	D	C	D	A	B
103	B	B	B	A	D	B	A	D	B	A	D	B	D	A	C	B
104	A	C	B	B	A	B	D	A	A	A	A	B	D	A	A	D
105	A	B	C	D	C	A	D	C	A	A	C	B	B	B	D	A

I. Lịch sử:

Câu 1 2 đ	Câu 1. .+Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII – XVIII.	1,5 đ
	- Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được thực hiện có tổ chức, hệ thống và liên tục thông qua đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.	0,5 điểm
	+ Đội Hoàng Sa và Bắc Hải là hai tổ chức dân binh độc đáo vừa có chức năng kinh tế (khai thác tài nguyên biển) vừa có chức năng kiểm soát, quản lý biển, đảo.	0,5 điểm
	+ Nhiệm vụ của họ là: thu lượm hàng hoá của những con tàu bị đắm; thu lượm các hải sản quý; từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo này.	0,25 điểm
	- Hải đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải tiếp tục duy trì hoạt động ở thời Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII).	0,25 điểm
	+ Liên hệ bản thân - Phê phán, đấu tranh với những hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo VN. - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo... Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào bảo vệ chủ quyền biển đảo ... <i>(HS có thể liên hệ các ý tương tự vẫn cho điểm tối đa)</i>	0,25 điểm 0,25 điểm

Câu 2 1,0đ	Câu 2 - Nguyễn Huệ - Quang Trung đã lãnh đạo phong trào Tây Sơn lần lượt tiêu diệt 3 tập đoàn phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê, xoá bỏ sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài hơn 2 thế kỉ. - Đánh đuổi giặc ngoại xâm Xiêm, Thanh, bảo vệ nền độc lập và lãnh thổ của Tổ quốc. - Nguyễn Huệ - Quang Trung đã đóng góp công lao vô cùng to lớn vào sự nghiệp thống nhất đất nước.	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
-----------------------------	--	--

II. Địa lý:

Câu 1 a. Nhận xét: - Về nhiệt độ tại Huế + Nhiệt độ trung bình năm: 25,2 ⁰ C + Biên độ nhiệt năm: 9,4 ⁰ C - Về lượng mưa + Tổng lượng mưa: 2867,7mm + Mùa mưa: từ tháng 8 – 12, mưa vào thu đông. + Mùa khô: từ tháng 1 đến tháng 7.	0,75 điểm
b: Nêu những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở nước ta. - <i>Thuận lợi:</i> + <i>Các sản phẩm nông nghiệp đa dạng, cây trồng nhiệt đới phát triển và có thể hoạt động quanh năm.</i> + <i>Có thể sản xuất nhiều loại nông sản với cơ cấu mùa vụ khác nhau theo vùng miền</i> - <i>Khó khăn: thiên tai: lũ lụt, hạn hán, sương muối, băng giá,...</i>	0,75 điểm
Câu 2: Đặc điểm chung của Sông ngòi Việt Nam: - Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước. - Chủ yếu là sông nhỏ. - Hướng chảy: hướng tây bắc – đông nam và vòng cung, một số sông chảy theo hướng tây – đông,... - Chế độ dòng chảy phân hai mùa rõ rệt: mùa lũ và mùa cạn. - <i>Trung bình lượng nước trong mùa lũ chiếm 70 - 80%.</i> - <i>Sông ngòi nước ta có nhiều nước (hơn 800 tỉ m³/năm) và lượng phù sa khá lớn (200 triệu tấn/năm).</i>	1,5 điểm

--	--